

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2017/KDTM-ST
Ngày : 16/6/2017
V/v “Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Chăm Thư
2. Ông Đinh Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bạch Văn Trinh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 16 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2017/TLST-KDTM ngày 15 tháng 5 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2017/QĐST-KDTM ngày 30 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật sản xuất phân bón VFS (sau đây gọi tắt là Công ty VFS)

Địa chỉ trụ sở chính: Số 74 Ngô Gia Tự, phường PĐ, thành phố TH, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Thành Đ; Chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh (Theo văn bản ủy quyền lập ngày 15/6/2017 của ông Nguyễn Đình D, người đại diện theo pháp luật Công ty VFS).

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Hồng Â, chủ hộ kinh doanh PHẠM THỊ HỒNG Â

Địa chỉ: khu phố TS, thị trấn CS, huyện SH, tỉnh Phú Yên.

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể số 36E8 do Ủy ban nhân dân huyện SH, tỉnh Phú Yên cấp.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/5/2017 và quá trình tố tụng nguyên đơn ông Đặng Ngọc Cường trình bày: Ngày 01/01/2016, Công ty chúng tôi có ký hợp đồng số 56/VFS-HĐKT/2016 với bà Phạm Thị Hồng Ân là chủ hộ kinh doanh PHẠM THỊ HỒNG Â. Nội dung hợp đồng là Công ty chúng tôi cung ứng toàn bộ các loại phân bón cho hộ kinh doanh PHẠM THỊ HỒNG Â và hợp đồng này có hiệu lực đến ngày 31/12/2016. Sau khi đối chiếu công nợ tính đến ngày 15/11/2016, bà Phạm Thị Hồng Ân chủ hộ kinh doanh PHẠM THỊ HỒNG Â còn nợ Công ty chúng tôi với tổng số tiền là 163.950.000 đồng (*Một trăm sáu mươi ba triệu chín trăm năm chục nghìn đồng*). Nay tôi yêu cầu bà Phạm Thị Hồng Ân chủ hộ kinh doanh PHẠM THỊ HỒNG Â phải có nghĩa vụ trả số tiền 163.950.000 đồng dứt điểm một lần. Ngoài những nội dung trên tôi không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn bà Phạm Thị Hồng Ân chủ hộ kinh doanh PHẠM THỊ HỒNG Â trình bày: Tôi công nhận hiện còn nợ Công ty VFS khoản tiền là 163.950.000 đồng (*Một trăm sáu mươi ba triệu chín trăm năm chục nghìn đồng*) phát sinh từ hợp đồng số 56/VFS-HĐKT/2016 ngày 01/01/2016 nhưng vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên tôi xin trả nhiều lần, mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn công nhận nợ nguyên đơn số tiền 163.950.000 đồng (*Một trăm sáu mươi ba triệu chín trăm năm chục nghìn đồng*) và đề nghị trả dần trong khả năng của mình, cụ thể mỗi tháng trả 3.000.000 đồng nhưng nguyên đơn không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty VFS thì thấy: Ngày 01/01/2016, giữa nguyên đơn và bị đơn xác lập hợp đồng nguyên tắc số 56/VFS-HĐKT/2016. Tại Điều 3 của hợp đồng nguyên tắc số 56/VFS-HĐKT/2016 ngày 01/01/2016 quy định về phương thức thanh toán ghi nhận: “*Thanh toán giá trị tiền mua hàng cụ thể như sau*”:

Thanh toán làm 02 đợt:

Đợt 1: Thanh toán 70% tổng giá trị đơn hàng khi nhận được hàng;

Đợt 2: 30% giá trị đơn hàng còn lại thanh toán dứt điểm 31/12/2016

Vào ngày 30 hàng tháng hai bên phải thực hiện việc đối chiếu công nợ, mọi vấn đề về công nợ về hàng hóa phải được thanh toán dứt điểm trước ngày 31/12/2016. Bên B (Phạm Thị Hồng Á) chủ động nguồn trả nợ cho bên A đúng thời gian thỏa thuận, không được đưa ra bất cứ lý do gì để hoãn thời gian trả nợ cho bên A (Công ty VFS) ”.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn công nhận hiện còn nợ Công ty VFS số tiền 163.950.000 đồng (*Một trăm sáu mươi ba triệu chín trăm năm chục nghìn đồng*) phát sinh từ hợp đồng số 56/VFS-HĐKT/2016 ngày 01/01/2016. Căn cứ vào điều khoản thanh toán theo hợp đồng như đã viện dẫn trên thì lẽ ra bị đơn phải thanh toán số tiền 163.950.000 đồng (*Một trăm sáu mươi ba triệu chín trăm năm chục nghìn đồng*) trước ngày 31/12/2016. Việc bị đơn đến nay chưa thanh toán nợ là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như hợp đồng mà các bên đã giao kết và đã vi phạm khoản 1, 2 Điều 50 của Luật thương mại. Khoản 1, 2 Điều 50 của Luật thương mại quy định: “*1.Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận. 2.Bên mua phải tuân thủ các phương thức thanh toán, thực hiện việc thanh toán theo trình tự, thủ tục đã thỏa thuận và theo quy định của pháp luật*”.

Đối chiếu yêu cầu của nguyên đơn với quy định tại Điều 3 của hợp đồng số 56/VFS-HĐKT/2016 ngày 01/01/2016 và quy định tại khoản 1, 2 Điều 50 của Luật thương mại có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền 163.950.000 đồng (*Một trăm sáu mươi ba triệu chín trăm năm chục nghìn đồng*) cho nguyên đơn.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Buộc bị đơn bà Phạm Thị Hồng Á chủ hộ kinh doanh PHẠM THỊ HỒNG Á chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, Điều 35, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 24 và Điều 50 Luật thương mại.

Căn cứ khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật sản xuất phân bón VFS. Buộc bà Phạm Thị Hồng Á chủ hộ kinh doanh PHẠM THỊ HỒNG Á có nghĩa vụ thanh toán số tiền 163.950.000 đồng (*Một trăm sáu mươi ba triệu chín trăm năm mươi*

ngàn đồng) cho Công ty trách nhiệm hữu hạn nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật sản xuất phân bón VFS.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bị đơn bà Phạm Thị Hồng Ân chủ hộ kinh doanh PHẠM THỊ HỒNG Ân phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 8.198.000 đồng (*Tám triệu một trăm chín mươi tám ngàn đồng*), hoàn trả lại cho nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật sản xuất phân bón VFS 4.099.000 đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000609 ngày 15/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện SH, tỉnh Phú Yên.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Sơn Hòa;
- Chi cục THADS huyện Sơn Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tâm